

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẤT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 292/2024/HNGĐ-ST;

Ngày: 27/11/2024;

V/v :Ly hôn, tranh chấp nuôi con;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Miên

Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vương Thị N**, sinh năm 1993; có mặt;

Trú tại: Thôn D, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh **Đỗ Ngọc K**, sinh năm 1986; vắng mặt;

Nơi ĐKTT: Thôn D, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vương Thị N trình bày: Chị và anh Đỗ Ngọc K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân là do chồng chị chơi bời dẫn đến nợ nần, tổn thất kinh tế gia đình. Vợ chồng chị không có tiếng nói chung, anh K vi phạm pháp luật nên phải đi cải tạo ở Trại giam V từ năm 2023 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Ngọc K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là: Cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 22/5/2014. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 28/10/2024 tại Trại giam V, anh Đỗ Ngọc K trình bày:

Anh và chị Vương Thị N quen biết yêu nhau đến năm 2014 thì sinh con gái Đỗ Anh T. Năm 2017 anh và chị N đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do anh chơi bời nên vợ chồng mâu thuẫn. Sau đó anh vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V. Anh đồng ý ly hôn với chị N và đồng ý giao con chung là cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 22/5/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Đỗ Ngọc K có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, chị Vương Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với anh Đỗ Ngọc K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh K là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Đỗ Ngọc K kết hôn hợp pháp ngày 18 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị N, anh K xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh K chơi bời. Nay anh K và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu ly hôn anh K đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn

anh K là có căn cứ phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về con chung: Chị Vương Thị N và anh Đỗ Ngọc K có một con chung là Đỗ Anh T, sinh ngày 22/5/2014. Chị N có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh K cũng đồng ý giao cháu T cho chị Vương Thị N nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 22/5/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện của cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K đến khi chị N có yêu cầu. Anh K được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vương Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Đỗ Ngọc K ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Anh T, sinh ngày 22/5/2014 cho chị Vương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Ngọc K đến khi chị N có yêu cầu

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vương Thị N và anh Đỗ Ngọc K không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0018075 ngày 10/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Ngải;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

